

UBND XÃ TẠ AN KHƯƠNG
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 171 /KT

Xã Tạ An Khương, ngày 20 tháng 8 năm 2026

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo
Quyết định ban hành quy định
về hoạt động tự quản về bảo vệ
môi trường trên địa bàn
xã Tạ An Khương

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Công ích xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, được sửa đổi bởi Luật số 146/2025/QH15 (điểm a khoản 2 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Công văn số 2943/UBND-VP ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc tham mưu xây dựng Quyết định ban hành quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tạ An Khương. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã giao Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Quyết định ban hành Quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tạ An Khương (*hình thức văn bản QPPL*).

Đến nay, Phòng Kinh tế xã đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tạ An Khương. Để đảm bảo Quyết định nêu trên ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng nội dung theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, được sửa đổi bởi Luật số 146/2025/QH15, Phòng Kinh tế xã Tạ An Khương trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị nêu trên nghiên cứu cho ý kiến đối với dự thảo Quyết định nêu trên. Văn bản ý kiến góp ý của các ngành, đơn vị gửi đến Phòng Kinh tế xã Tạ An Khương **chậm nhất đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2026** để tổng hợp, nghiên cứu hoàn chỉnh các dự thảo.

Phòng Kinh tế xã rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện dự thảo Quyết định (*Gửi kèm dự thảo Quyết định*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã (b/c);
- CT, PCT. UBND xã (b/c);
- Lưu: PKT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**




Nguyễn Thùy Nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TẠ AN KHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/QĐ-UBND Xã Tạ An Khương, ngày tháng năm 2026

Dự thảo lần 2

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tạ An Khương

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, được sửa đổi bởi Luật số 146/2025/QH15 (điểm a khoản 2 Điều 58 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số..... /TTr-KT ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân Quyết định ban hành Quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tạ An Khương.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tạ An Khương.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã, Trưởng các ấp, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã
và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trưởng ấp các ấp;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Phát

Dự thảo lần 2

QUY ĐỊNH

Về hoạt động tự quản bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Tạ An Khương

Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-UBND

ngày tháng năm 2026 của UBND xã Tạ An Khương

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường; tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường; trách nhiệm của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã Tạ An Khương.

2. Phát huy vai trò chủ động, tự giác của cộng đồng dân cư trong giữ gìn vệ sinh môi trường, quản lý chất thải, bảo vệ nguồn nước, cảnh quan và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân cư trú, sinh sống và hoạt động trên địa bàn xã; Tổ tự quản về bảo vệ môi trường tại các ấp, khu dân cư; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên địa bàn xã; Trưởng ấp, Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường

1. Hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch và phát huy vai trò chủ động của cộng đồng dân cư.

2. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và điều kiện thực tế của địa phương; Không làm thay chức năng quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động bảo vệ môi trường. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng dân cư với UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Chương II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN

Điều 4. Tuyên truyền, vận động

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường đến hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

2. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phân loại chất thải tại nguồn; thu gom, lưu giữ, chuyển giao chất thải; không xả rác xuống sông, kênh, rạch; không đổ nước thải, chất thải gây ô nhiễm; không đốt rác trái quy định; bảo vệ nguồn nước, đất, cây xanh, cảnh quan; bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi; giảm sử dụng túi ni-lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

3. Hình thức tuyên truyền gồm họp dân, sinh hoạt cộng đồng, hệ thống truyền thanh, bảng tuyên truyền, nhóm thông tin cộng đồng và các hình thức phù hợp khác.

Điều 5. Vệ sinh môi trường tại khu dân cư

1. Các ấp tổ chức ra quân tổng vệ sinh môi trường định kỳ hoặc khi cần thiết.

2. Nội dung gồm: thu gom rác; vệ sinh đường giao thông, cầu, cống; phát quang bụi rậm; khơi thông dòng chảy; vệ sinh kênh, rạch; xử lý điểm rác tự phát; chăm sóc cây xanh, hoa và cảnh quan.

3. Khuyến khích mỗi ấp xây dựng ít nhất một tuyến đường hoặc tuyến kênh, rạch tự quản về môi trường.

Điều 6. Phân loại và quản lý chất thải

1. Hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh Cà Mau.

2. Chất thải phải được lưu giữ phù hợp, không để phát tán gây ô nhiễm.

3. Không vứt rác xuống đường, sông, kênh, rạch; không đổ rác tại nơi không được phép; không đốt chất thải trái quy định; không chôn lấp chất thải không đúng quy định; không đổ chất thải xây dựng, chất thải sản xuất hoặc xác động vật tại nơi công cộng, nguồn nước.

4. Khuyến khích tái sử dụng, tái chế và giảm phát sinh chất thải.

Điều 7. Bảo vệ nguồn nước

1. Không xả chất thải, nước thải gây ô nhiễm nguồn nước; Không vứt rác, xác động vật, bao bì thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất xuống nguồn nước.

2. Không thực hiện hành vi làm cản trở dòng chảy của kênh, rạch do đổ chất thải hoặc vật liệu trái quy định.

3. Khi phát hiện nguồn nước có dấu hiệu ô nhiễm phải kịp thời thông báo Trưởng ấp hoặc UBND xã.

Điều 8. Bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản

1. Vận động hộ nuôi thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản; Thực hiện vệ sinh khu vực nuôi, bờ ao, kênh cấp, kênh thoát nước; không để chất thải phát sinh gây ô nhiễm môi trường; Thu gom bao bì thuốc thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học, thức ăn thủy sản sau sử dụng và chuyển đến nơi thu gom theo quy định.

2. Tham gia giám sát việc bảo vệ nguồn nước dùng chung; kịp thời phản ánh hiện tượng ô nhiễm, dịch bệnh hoặc các hành vi xả thải gây ảnh hưởng đến cộng đồng.

3. Khuyến khích áp dụng các mô hình nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm nước, giảm phát sinh chất thải và tái sử dụng phụ phẩm theo quy định.

Điều 9. Quản lý nước thải, bùn thải và xác thủy sản chết

1. Hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm thực hiện các biện pháp quản lý nước thải, bùn thải theo quy định của pháp luật.

2. Khuyến khích bố trí ao lắng, ao xử lý hoặc áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường trước khi xả nước ra môi trường tiếp nhận. Không xả trực tiếp bùn đáy ao, nước thải chưa được xử lý theo quy định hoặc xác thủy sản chết xuống sông, kênh, rạch, hệ thống cấp nước hoặc khu vực công cộng. Bùn thải sau nạo vét được thu gom, lưu giữ, tái sử dụng hoặc xử lý theo quy định; không đổ bùn làm cản trở dòng chảy hoặc gây ô nhiễm môi trường.

Điều 10. Bảo vệ cảnh quan và cây xanh

1. Hộ gia đình có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh khu vực trước và xung quanh nhà; Không tập kết rác, vật liệu xây dựng hoặc chất thải gây mất mỹ quan, cản trở giao thông.

2. Không tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh thuộc phạm vi quản lý của Nhà nước. Khuyến khích trồng cây xanh, hoa, cây cảnh tại khu dân cư và các tuyến đường.

Chương III

TỔ CHỨC TỰ QUẢN

Điều 11. Tổ tự quản về bảo vệ môi trường

1. Tùy điều kiện thực tế, mỗi ấp tổ chức Tổ tự quản về bảo vệ môi trường hoặc phân công lực lượng phù hợp thực hiện nhiệm vụ tự quản.

2. Tổ tự quản hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác và phối hợp với Trưởng ấp.

Thành viên có thể gồm Trưởng ấp hoặc người được phân công; đại diện Ban công tác Mặt trận; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện hộ gia đình; người có uy tín trong cộng đồng; cá nhân tự nguyện tham gia.

Việc thành lập, phân công nhiệm vụ và hoạt động phải phù hợp điều kiện thực tế của từng ấp.

Điều 12. Nhiệm vụ của Tổ tự quản

1. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; Vận động hộ gia đình thực hiện phân loại, thu gom và chuyển giao chất thải.

2. Theo dõi tình hình vệ sinh môi trường tại khu dân cư; Phối hợp tổ chức ra quân vệ sinh.

3. Phát hiện, ghi nhận các vấn đề môi trường, báo cáo Trưởng ấp và UBND xã khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm.

4. Vận động hộ dân khắc phục tồn tại về vệ sinh môi trường; Đề xuất xây dựng mô hình, tuyến đường, tuyến kênh tự quản.

Điều 13. Quyền và trách nhiệm của thành viên Tổ tự quản

1. Được tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân; phản ánh các vấn đề môi trường; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường của cộng đồng.

2. Có trách nhiệm khách quan, trung thực khi ghi nhận và phản ánh vụ việc. Không được tự ý xử phạt, thu tiền phạt hoặc cưỡng chế người vi phạm.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ NHÂN DÂN

Điều 14. Trách nhiệm của UBND xã

1. Tổ chức triển khai Quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ấp thực hiện.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức thống kê, quản lý hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định.

4. Theo dõi, đánh giá tình hình môi trường; tiếp nhận và xử lý phản ánh theo thẩm quyền. Kiểm tra, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm. Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động tự quản; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích.

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế

1. Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Quy định.

2. Hướng dẫn các ấp triển khai hoạt động tự quản.

3. Theo dõi, tổng hợp kết quả; tham mưu kiểm tra các điểm có nguy cơ ô nhiễm; Tổng hợp phản ánh, kiến nghị của các ấp; tham mưu UBND xã xử lý vụ việc thuộc thẩm quyền. Định kỳ tham mưu đánh giá hoạt động tự quản.

Điều 16. Trách nhiệm của Trưởng ấp

1. Tổ chức phổ biến Quy định đến Nhân dân; vận động hộ gia đình tham gia.
2. Tổ chức hoặc phân công lực lượng tự quản; xây dựng kế hoạch vệ sinh môi trường của ấp.
3. Theo dõi các điểm phát sinh rác thải; tiếp nhận phản ánh của Nhân dân. Báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) các vụ việc vượt thẩm quyền.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các phong trào, cuộc vận động phù hợp.
2. Tham gia giám sát cộng đồng; phối hợp xây dựng, nhân rộng mô hình hiệu quả.

Điều 18. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân

1. Chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; giữ gìn vệ sinh nhà ở và khu vực xung quanh.
2. Phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải theo quy định. Không xả rác, nước thải, chất thải gây ô nhiễm; tham gia hoạt động vệ sinh môi trường.
3. Phản ánh hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Chương V

GIÁM SÁT, PHẢN ÁNH VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Giám sát của cộng đồng

1. Người dân có quyền tham gia giám sát hoạt động bảo vệ môi trường tại khu dân cư. Việc giám sát phải khách quan, đúng pháp luật.
2. Người dân có thể phản ánh trực tiếp với Trưởng ấp, UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 20. Tiếp nhận và xử lý phản ánh

1. Trưởng ấp có trách nhiệm tiếp nhận phản ánh về môi trường.
2. Đối với vụ việc đơn giản, Trưởng ấp phối hợp Tổ tự quản vận động khắc phục.
3. Đối với vụ việc có dấu hiệu vi phạm hoặc vượt thẩm quyền, Trưởng ấp báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã).

4. Phòng Kinh tế xã kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền; báo cáo Ủy ban nhân dân xã.

Điều 21. Tiếp nhận thông tin, phản ánh và phối hợp ứng phó sự cố môi trường

1. Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức khi phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc sự cố môi trường có trách nhiệm thông tin cho Tổ tự quản, Trưởng ấp hoặc UBND cấp xã.

2. Tổ tự quản có trách nhiệm ghi nhận, xác minh sơ bộ và kịp thời báo cáo UBND cấp xã đối với các vụ việc có dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

3. Trường hợp xảy ra sự cố môi trường, Tổ tự quản phối hợp với UBND cấp xã tuyên truyền, cảnh báo người dân, hỗ trợ bảo vệ hiện trường và thực hiện các biện pháp ứng phó theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Những vụ việc vượt thẩm quyền của UBND cấp xã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường thì tùy tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính chỉ được thực hiện bởi người có thẩm quyền.

3. Tổ tự quản, Trưởng ấp và cộng đồng dân cư không được tự ý xử phạt, thu tiền phạt hoặc cưỡng chế.

4. Việc khắc phục hậu quả thực hiện theo quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

Chương VI

ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ

Điều 23. Đánh giá hoạt động tự quản

Hoạt động tự quản được đánh giá định kỳ hằng tháng, quý và năm. Nội dung đánh giá gồm số hộ tham gia; số đợt ra quân; tình hình thu gom rác; số điểm rác tự phát được xử lý; vệ sinh đường giao thông, kênh, rạch; số vụ việc được phát hiện, phản ánh; kết quả xử lý; hiệu quả hoạt động của Tổ tự quản.

Điều 24. Biểu dương, khen thưởng và nhân rộng mô hình

1. Hàng năm, UBND cấp xã tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của các Tổ tự quản và các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

2. Nội dung đánh giá gồm: Hiệu quả tuyên truyền; Kết quả giữ gìn vệ sinh môi trường; Việc tham gia quản lý chất thải; Công tác bảo vệ nguồn nước; Mức độ tham gia của cộng đồng; Các sáng kiến, mô hình hiệu quả.

3. Tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động tự quản được biểu dương, khen thưởng theo quy định. Ưu tiên biểu dương các mô hình: Ấp xanh - sạch - đẹp; Tuyến đường không rác; Tuyến kênh tự quản; Khu dân cư không xả rác xuống kênh, rạch; Hộ gia đình thân thiện với môi trường.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã khuyến khích nhân rộng các mô hình hoạt động hiệu quả phù hợp với điều kiện của từng khu dân cư.

Điều 25. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định và các nguồn hợp pháp khác.

2. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

3. Không được tự ý đặt ra các khoản đóng góp bắt buộc đối với hộ gia đình, cá nhân.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Triển khai tại các ấp

1. Các ấp căn cứ Quy định này tổ chức hoạt động tự quản phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Mỗi ấp xác định cụ thể tuyến đường tự quản; tuyến kênh, rạch tự quản; khu vực công cộng cần duy trì vệ sinh; thành viên Tổ tự quản; lịch vệ sinh; hình thức tuyên truyền; phương thức tiếp nhận phản ánh. Việc tổ chức thực hiện phải phù hợp đặc điểm dân cư, sản xuất và điều kiện môi trường của từng ấp.

Điều 27. Chế độ báo cáo

1. Trưởng ấp định kỳ báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) về kết quả thực hiện. Trên cơ sở đó, Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã đánh giá và báo cáo theo quy định.

2. Nội dung báo cáo gồm công tác tuyên truyền; số hộ tham gia; số đợt vệ sinh; tình hình rác thải; tình hình kênh, rạch; vụ việc phát sinh; kết quả xử lý; khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất.

Điều 28. Kiểm tra và sơ kết, tổng kết

UBND xã tổ chức kiểm tra việc thực hiện tại các ấp. Hàng năm tổ chức đánh giá, sơ kết hoặc tổng kết hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường. Kết quả thực hiện là một trong những căn cứ để đánh giá hiệu quả phong trào bảo vệ môi trường tại các ấp.

Điều 29. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, đơn vị, các ấp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã Tạ An Khương có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc pháp luật có thay đổi, Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trường hợp các quy định của pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản pháp luật mới.